

Số: 48 /TB-ĐHCNTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn đối sánh và so chuẩn chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ thông tin

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-ĐHCNTT ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành quy trình về tự đánh giá và đánh giá nội bộ cấp cơ sở giáo dục tại Trường đại học Công nghệ Thông tin;

Việc so chuẩn, đối sánh được thực hiện nhằm đánh giá đúng thực trạng chất lượng các hoạt động của Trường và các chương trình đào tạo của Trường, làm căn cứ để xây dựng các giải pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Theo chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phòng TT-PC-ĐBCL chủ trì việc ban hành hướng dẫn đối sánh và so chuẩn chất lượng giáo dục của Trường Đại học Công nghệ thông tin.

1. Đối sánh chất lượng giáo dục

Là hoạt động đối chiếu và so sánh chất lượng các hoạt động của Trường với cơ sở giáo dục đại học khác hoặc chất lượng chương trình đào tạo của Trường với chương trình đào tạo khác được lựa chọn.

a. Hình thức đối sánh

- Đối sánh nội bộ: Là hình thức đối sánh số liệu qua các năm, giữa các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Công nghệ thông tin.
- Đối sánh ngoài: Là hình thức lựa chọn một số tiêu chí của Trường đối sánh với CSGD đại học có cùng lĩnh vực đào tạo, có thực tiễn triển khai tốt.

b. Nội dung đối sánh

- Căn cứ các văn bản pháp luật quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng, kiểm định chất lượng để thiết lập nội dung, tiêu chí đối sánh phù hợp.
- Nội dung đối sánh: Giao cho các đơn vị đầu mối theo chức năng nhiệm vụ trong quy chế hoạt động của Trường.

c. Đối tác thực hiện đối sánh

- Đối tác trong nước: Là cơ sở giáo dục đại học có mục tiêu và nhiệm vụ tương thích với Trường; Đã được công nhận về chất lượng giáo dục và sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.



- Đối tác nước ngoài: Là cơ sở giáo dục đại học hoặc chương trình đào tạo có cùng lĩnh vực đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông; Đã được công nhận về chất lượng giáo dục và sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

d. Các bước thực hiện đối sánh

Bước 1: Các đơn vị chức năng xác định các đối tác (trong và ngoài nước), chỉ số, tiêu chí, cách thức, thời điểm cần đối sánh theo các lĩnh vực hoạt động của Trường do đơn vị mình phụ trách (theo Hướng dẫn này hoặc do Ban Giám hiệu xem xét quyết định đối tác)

Bước 2. Liên hệ với đối tác để thu thập số liệu, thông tin về chỉ số, tiêu chí, cách thức, thời điểm đối với nội dung cần đối sánh. Lưu ý: Thông tin thu thập cần phải có nguồn gốc chính thức, có ghi nguồn truy xuất và được đơn vị chức năng xác nhận.

Bước 3. Phân tích số liệu và viết báo cáo đối sánh.

Bước 4. Tổ chức cuộc họp/hội nghị/hội thảo hoặc gửi báo cáo đối sánh đến các bên liên quan để nhận ý kiến đóng góp. Báo cáo đối sánh phải xác định được giải pháp cải tiến tiếp theo nhằm nâng cao chất lượng.

Bước 5: Trường đơn vị/Ban Giám hiệu phê duyệt báo cáo sau cùng.

Bước 6. Triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến được phê duyệt.

Bước 7. Gửi báo cáo, kết quả đến đối tác theo yêu cầu (nếu có).

2. So chuẩn chất lượng giáo dục

Là hoạt động so sánh kết quả hoạt động thực tế của Trường hoặc kết quả chất lượng thực tế của chương trình đào tạo với yêu cầu cần đạt được theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nội dung so chuẩn chất lượng các hoạt động của Trường:

a. Lĩnh vực Tổ chức - Hành chính

- Tỷ lệ cán bộ, giảng viên và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ trong chu kỳ đánh giá (5 năm) đạt 75% trở lên.

b. Lĩnh vực Đào tạo

- Tỷ lệ có việc làm của người học trong vòng 1 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 50% trở lên, trong đó ít nhất 20% có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.
- Tỷ lệ có việc làm của người học trong vòng 3 năm sau khi tốt nghiệp đạt từ 80% trở lên, trong đó ít nhất 50% có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

c. Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế:

- Tỷ lệ người học được khảo sát hài lòng về công tác quản lý tài sản trí tuệ của Trường đạt 75% trở lên.



d. Lĩnh vực Tài chính

- Tỷ lệ kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trên tổng kinh phí từ nguồn thu của Trường đạt 5%.
- Tỷ lệ kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trên tổng nguồn thu từ học phí của Trường đạt 3%
- Tỷ lệ kinh phí chi học bổng khuyến khích học tập cho người học trên tổng nguồn thu từ học phí hệ chính quy của Trường đạt 8%.

e. Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng giáo dục

- Có ít nhất 03 cán bộ có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có 01 cán bộ có thể kiểm định viên.
- 100% các cán bộ tham gia hội đồng tự đánh giá đã được tham gia các khóa tập huấn về đảm bảo chất lượng hoặc kiểm định chất lượng giáo dục.

f. Lĩnh vực hỗ trợ người học

- Tỷ lệ người được khảo sát hài lòng về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học đạt 75% trở lên.
- Tỷ lệ người được khảo sát hài lòng về dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đạt 75% trở lên.

3. Trách nhiệm thực hiện

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất, toàn diện đối với công tác so chuẩn và đối sánh chất lượng.
- Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch so chuẩn, đối sánh chất lượng các hoạt động của Nhà trường, chủ trì thu thập thông tin đối sánh từ các đối tác bên ngoài được lựa chọn để đối sánh chất lượng các hoạt động của Nhà trường và xây dựng báo cáo kết quả so chuẩn, đối sánh.
- Phòng Đào tạo Đại học và Phòng Đào tạo Sau đại học – Khoa học công nghệ chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch so chuẩn, đối sánh chất lượng các chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học.
- Các Khoa chịu trách nhiệm thu thập thông tin đối sánh từ các đối tác được lựa chọn và triển khai thực hiện so chuẩn, đối sánh chất lượng các chương trình đào tạo do Khoa quản lý.

Lưu ý: Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho hướng dẫn tại Thông báo số 91/TB-ĐHCNTT ngày 16 tháng 8 năm 2017 về việc hướng dẫn đối sánh và so chuẩn chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ thông tin.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các Khoa, Phòng ban;
- Lưu: VT, TTPCĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
 Nguyễn Hoàng Tú Anh